

1. Nhìn và sắp xếp các chữ cái sau để tạo thành từ vựng màu sắc đúng



r/g/e/n/e



l/u/e/b



l/e/y/o/w/l



r/d/e



r/o/w/b/n



w/i/e/t/h



i/k/p/n



l/b/a/k/c

2. Nhấn vào file bên cạnh để nghe xem con vật nào xuất hiện trong bài nghe và đánh dấu ✓ vào tên con vật ở bài tập bên dưới (bài tập nâng cao)



☐ bee	☐ hippo	☐ Hen
☐ bird	☐ horse	☐ Rooster
☐ duck	☐ pig	☐ Goat
☐ rabbit	☐ chick	☐ Sheep
☐ zebra	☐ donkey	☐ Deer
☐ frog	☐ mouse	☐ Cow